ĐỀ KIỂM TRA TOÁN LỚP 2

Kiểm tra Học kỳ 1 (mức chuẩn – đề 2)

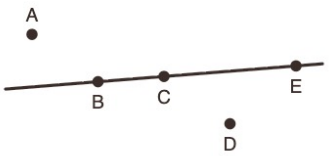
15 câu · Thời gian gợi ý: 25 phút

Họ và tên: .....

Lớp: ..... **Ngày:** ...../...../.....

Điểm

Câu 1. Đúng hay sai?



Ba điểm B, C, E thẳng hàng.

Ghi Đ hoặc S: ☐

Câu 2. Ước lượng

Một bạn học sinh lớp 2 nặng khoảng bao nhiêu?

A. 250 kg B. 90 kg C. 2 kg D. 25 kg

Câu 3. Tìm kết quả đúng

Bạn Minh đặt tính rồi tính 61 – 35 = 34. Kết quả đúng là bao nhiêu?

A. 27 B. 36 C. 34 D. 26

Câu 4. Tách số để làm tròn 10

8 + 7 = 8 + 2 + ☐

Câu 5. Điền dấu >, <, =

17 ... 71

A. > B. < C. =

Quét QR: bé học tiếp
mamhoc.com/play
Không cài đặt, không đăng ký

© Mầm Học · mamhoc.com – Tài liệu học tập dành cho gia đình, không sao chép để kinh doanh

Câu 6. Xem lịch

Tháng 11

T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN
		1	2	3	4	5
6	7	8	9	10	11	12
13	14	15	16	17	18	19
20	21	22	23	24	25	26
27	28	29	30			

Trong tháng 11, An đi học bơi vào mỗi thứ Ba và thứ Bảy. Xem tờ lịch: tháng 11 An đi học bơi bao nhiêu buổi?

Bài giải:

Đáp số: .....

Câu 7. Giải toán

Tủ sách của lớp có 53 quyển. Các bạn mượn về nhà 18 quyển, sau đó trả lại 16 quyển. Hỏi tủ sách có bao nhiêu quyển?

Bài giải:

Đáp số: .....

Câu 8. Đếm hình tứ giác

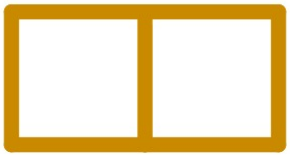


Hình bên có bao nhiêu hình tứ giác?

A. 3 B. 7 C. 4 D. 6

Quét QR: bé học tiếp
mamhoc.com/play
Không cài đặt, không đăng ký

Câu 9. Xếp que tính



Xếp 5 hình vuông thành một hàng ngang, hai hình vuông cạnh nhau chung một cạnh (như hình bên, nhưng dài hơn). Cần bao nhiêu que tính?

Bài giải:

.....

.....

.....

Đáp số: .....

Câu 10. Giải toán

Hoa có 45 nhãn vở. Dũng có nhiều hơn Hoa 5 nhãn vở. Bình có nhiều hơn Dũng 3 nhãn vở. Hỏi Bình có bao nhiêu nhãn vở?

Bài giải:

.....

.....

.....

Đáp số: .....

Câu 11. Suy luận

Hai bao gạo nặng tất cả 44 kg. Nếu chuyển 3 kg từ bao thứ nhất sang bao thứ hai thì hai bao nặng bằng nhau. Hỏi lúc đầu bao thứ nhất nặng bao nhiêu ki-lô-gam?

Bài giải:

.....

.....

.....

Đáp số: .....

Quét QR: bé học tiếp
mamhoc.com/play
Không cài đặt, không đăng ký

© Mầm Học · mamhoc.com – Tài liệu học tập dành cho gia đình, không sao chép để kinh doanh

Câu 12. Suy luận

Tối qua Hà đi ngủ lúc 8 giờ tối và sáng nay thức dậy lúc 6 giờ sáng. Hỏi Hà ngủ bao nhiêu giờ?

Bài giải:

Đáp số: .....

Câu 13. Suy luận

Hà có nhiều hơn Mai 18 viên kẹo. Hà cho Mai 5 viên. Hỏi lúc này Hà còn nhiều hơn Mai bao nhiêu viên?

Bài giải:

Đáp số: .....

Câu 14. Tìm quy luật rồi điền số

3, 5, 8, 12, ☐

Câu 15. Suy luận

Tìm số có hai chữ số, biết tổng hai chữ số bằng 9 và chữ số hàng chục hơn chữ số hàng đơn vị 5.

Bài giải:

Đáp số: .....

mamhoc.com

Quét QR: bé học tiếp
mamhoc.com/play
Không cài đặt, không đăng ký

ĐÁP ÁN

Mã đề T2-HK1-15-C-3786 · Kiểm tra Học kỳ 1 (mức chuẩn – đề 2)

Câu 1: Đ · Ôn tập hình phẳng

Trên đường thẳng có ba điểm B, C, E. Ba điểm B, C, E cùng nằm trên đường thẳng nên thẳng hàng: đúng.

Câu 2: D. 25 kg · Thực hành với ki-lô-gam, lít

Hãy so với những vật quen thuộc: 1 kg bằng khoảng một túi đường nhỏ. Một bạn học sinh lớp 2 nặng khoảng 25 kg.

Câu 3: D. 26 · Trừ (có nhớ) số có hai chữ số cho số có hai chữ số

Hàng đơn vị: 1 không trừ được 5, lấy 11 − 5 = 6, nhớ 1. Hàng chục: 3 thêm 1 là 4; 6 − 4 = 2. Kết quả đúng là 26.

Câu 4: 5 · Phép cộng (qua 10) trong phạm vi 20

8 cần thêm 2 để được 10. Tách 7 = 2 + 5. Vậy 8 + 7 = 10 + 5 = 15, số cần điền là 5.

Câu 5: B. < · Các số đến 100: cấu tạo, so sánh, đếm số, đếm chữ số

So sánh chữ số hàng chục trước, hàng chục bằng nhau thì so sánh hàng đơn vị: 17 < 71.

Câu 6: 8 · Thực hành xem đồng hồ, xem lịch

Các ngày thứ Ba: 7, 14, 21, 28. Các ngày thứ Bảy: 4, 11, 18, 25. Tất cả có 8 buổi.

Câu 7: 51 · Ôn tập phép cộng, phép trừ trong phạm vi 100

Sau khi mượn còn 53 − 18 = 35 quyển. Sau khi trả: 35 + 16 = 51 quyển.

Câu 8: D. 6 · Đường gấp khúc. Hình tứ giác

Hình nhỏ: 3; ghép 2 hình liền nhau: 2; ghép 3 hình: 1. Tất cả: 3 + 2 + 1 = 6 hình.

Câu 9: 16 · Gấp, cắt, ghép, xếp hình. Vẽ đoạn thẳng

Hình vuông đầu cần 4 que. Mỗi hình sau dùng chung một cạnh nên chỉ cần thêm 3 que. 5 hình: 4 + 3 + 3 + 3 + 3 = 16 que.

Câu 10: 53 · Cộng (có nhớ) số có hai chữ số với số có một chữ số

Dũng có 45 + 5 = 50 nhãn vở. Bình có 50 + 3 = 53 nhãn vở.

Câu 11: 25 · Ki-lô-gam

Chuyển gạo giữa hai bao thì tổng vẫn là 44 kg. Khi bằng nhau, mỗi bao nặng 22 kg (vì 22 + 22 = 44). Lúc đầu bao thứ nhất nặng 22 + 3 = 25 (kg).

Câu 12: 10 · Ngày – giờ, giờ – phút

8 giờ tối là 20 giờ. Từ 20 giờ đến 24 giờ (nửa đêm) là 4 giờ. Từ nửa đêm đến 6 giờ sáng là 6 giờ. Tất cả: 4 + 6 = 10 giờ.

Quét QR: bé học tiếp
mamhoc.com/play
Không cài đặt, không đăng ký

Câu 13: **8** · Hơn, kém nhau bao nhiêu

Hà bớt 5 viên thì còn hơn Mai 18 − 5 = 13 viên. Mai lại được thêm 5 viên nên khoảng cách giảm tiếp 5: 13 − 5 = 8 viên.

Câu 14: **17** · Bảng cộng (qua 10)

Số sau hơn số trước lần lượt 2, 3, 4, nên lần tiếp theo hơn 5: 12 + 5 = 17.

Câu 15: **72** · Cộng, trừ (không nhớ) trong phạm vi 100

Thử các cặp chữ số có tổng 9: cặp có hàng chục hơn hàng đơn vị 5 là 7 và 2. Số đó là 72.

mamhoc.com

Quét QR: bé học tiếp
mamhoc.com/play
Không cài đặt, không đăng ký